

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kế toán ngân hàng		
Mã học phần:	DFB0160	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_DFB0160_01		
Hình thức thi: Tự luận - Lần 2	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có (chỉ được sử dụng tài liệu giấy)	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. Trưởng Khoa/Bộ môn gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đánh giá các dữ liệu định tính và định lượng để ra các quyết định tài chính cho tổ chức	Tự luận	20	1,2,3,4,5	2	PI 2.1
CLO2	Vận dụng tư duy giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến kế toán ngân hàng thương mại	Tự luận	20	1,2,3,4,5	2	PI 5.1
CLO4	Hạch toán các nghiệp vụ kế toán của ngân hàng thương mại	Tự luận	50	1.2.4.5	5	PI 8.1
CLO5	Thể hiện sự tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực kế toán – tài chính	Tự luận	10	1,2,3,4,5	1	PI 9.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng

của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (2.0 điểm)

Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào ngày 26/05/2023 tại Ngân hàng A

1. Nhận tiền gửi tiết kiệm 6 tháng của chị Hoàng Yến bằng tiền mặt, số tiền 6.000.000 đồng.
2. Anh Minh yêu cầu chuyển 15.000.000 đồng từ tiền gửi kỳ hạn 3 tháng sang tiền gửi không kỳ hạn, đồng thời lĩnh lãi định kỳ 300.000 đồng bằng tiền mặt, ngân hàng đã dự chi đủ.
3. Ông Hải lĩnh tiền lãi tiết kiệm định kỳ 6 tháng 6.000.000 đồng bằng tiền mặt, đồng thời yêu cầu chuyển 20.000.000 đồng từ tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng sang tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 24 tháng, biết ngân hàng chưa dự chi.
4. Thu tiền mặt do khách hàng B gửi tiết kiệm có thời hạn 6 tháng 2.400 USD.
5. Ông A nộp tiền mặt gửi 200.000.000 đồng tiết kiệm không kỳ hạn, đồng thời rút 360.000 đồng lãi tiết kiệm cuối kỳ bằng tiền mặt, biết ngân hàng đã dự chi.

Câu hỏi 2: (2.0 điểm)

Hạch toán nghiệp vụ kinh tế sau

Công ty B đề nghị chiết khấu hối phiếu 100.000 USD với thời hạn 6 tháng, lãi suất chiết khấu 1%/tháng, hoa hồng phí thu cố định 2.000 USD, thuế giá trị gia tăng 10%. Ngân hàng chuyển tiền chiết khấu vào Tài khoản thanh toán của Công ty. Hãy hạch toán nghiệp vụ từ khi đề nghị chiết khấu đến khi khách hàng báo có, biết ngân hàng đã dự thu đủ.

Câu hỏi 3: (1.5 điểm)

Hạch toán nghiệp vụ kinh tế sau

Ngày 20/2 khách hàng X gửi 500 triệu đồng vào ngân hàng thời hạn 5 tháng, lãi nhận cuối kỳ, lãi suất là 10% / năm. Ngày 20/6, Ngân hàng công bố lãi suất mới cho kỳ hạn 5 tháng là 12%.

Ngày 20/12 khách hàng X tới tất toán

Hỏi số tiền mà khách hàng X nhận được, biết ngân hàng dự thu lãi theo ngày.

Câu hỏi 4: (1.5 điểm)

Hãy hạch toán các nghiệp vụ phát sinh từ khi ký hợp đồng đến khi chuyển giao tài sản cho khách hàng

Ngày 20/04/2020, Ngân hàng ký hợp đồng cho thuê tài chính với khách hàng trị giá 5.000.000.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu ký quỹ đảm bảo thuê tài chính là 20% giá trị hợp đồng bằng tài khoản thanh toán. Ngày 15/06/2020, ngân hàng mua tài sản để cho thuê tài chính trị giá 4.500.000.000 đồng bằng tiền mặt, thuế giá trị gia tăng 10% chưa tính vào giá mua. Ngày 20/06/2020, Ngân hàng chuyển giao tài sản cho khách hàng.

Câu hỏi 5: (3.0 điểm)

Hãy hạch toán nghiệp vụ phát sinh sau đây từ khi mua tài sản đến khi thanh toán lãi

Xuất 170.000.000đ tiền mặt để mua một tài sản theo đơn đặt hàng của công ty B trị giá hợp đồng thuê là 180.000.000đ thời gian thuê 3 năm, lãi suất là 18%/năm, lãi suất trả 3 tháng một lần tính trên giá trị còn lại của mỗi kỳ trả. Hãy trình bày hạch toán thu lãi 2 kỳ đầu tiên, biết ngân hàng dự thu theo ngày và ngày chuyển giao tài sản là ngày 01/05/2023.

-----**Hết**-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		2.0	
Ý 1	Nợ TK 1011 6.000.000 Có TK 4232.6T.HY 6.000.000	0.25	
Ý 2	Nợ TK 4212.3T.Minh 15.000.000 Có TK 4211 15.000.000 Nợ TK 4913 300.000 Có TK 1011 300.000	0.25 0.25	
Ý 3	Nợ TK 801 6.000.000 Có TK 1011 6.000.000 Nợ TK 4232.12T.Hai 20.000.000 Có TK 4232.24T.Hai 20.000.000	0.25 0.25	
Ý 4	Nợ TK 1031.37 2.400 USD Có TK 4242.37.6T.B 2.400 USD	0.25	
Ý 5	Nợ TK TK 1011 200.000.000 Có TK 4231.A 200.000.000 Nợ TK 4913 360.000 Có TK 1011 360.000	0.25 0.25	
Câu 2		2.0	
Nội dung a.	Hối phiếu 100.000 USD Lãi = $100.000 * 1\% * 6 = 6.000$ USD Hoa hồng = 2.000 USD Thuế giá trị gia tăng = $10\% * 2.000$ USD = 200 USD Số tiền chiết khấu hối phiếu = $100.000 - 6.000 - 2.000 - 200 = 91.800$ USD	0.25 0.25	

	<p>Nợ 2221 91.800 USD</p> <p> Có 4221 91.800 USD</p>	0.5	
Nội dung b.	<p>Ngân hàng báo có</p> <p> Nợ TK 1331 100.000 USD</p> <p> Có TK 2221 91.800 USD</p> <p> Có TK 3942 6.000 USD</p> <p> Có TK 717 2.000 USD</p> <p> Có TK 4531 200 USD</p>	0.25 0.25 0.25 0.25	
Câu 3		1.5	
	<p>Ngày 20/7: Tổng lãi và gốc khách hàng nhận ở đợt đầu tiên</p> <p>$500.000.000 + (500.000.000 \times 10\% \times 150) / 360 = 520.833.333$</p> <p>Khách hàng không đến nhận ngân hàng tự động chuyển sang kỳ hạn mới theo lãi suất công bố tại ngày 20/6 là 12%</p> <p>Số tiền khách hàng nhận vào ngày 20/12 là:</p> <p>$520.833.333 + (520.833.333 \times 12\% \times 153) / 360 = 547.395.833$</p>	0.5 1.0	
Câu 4		1.5	
	<p>20/04/2020, Ngân hàng nhận ký quỹ</p> <p> Nợ TK 4211 1.000.000.000</p> <p> Có TK 4277 1.000.000.000</p> <p> (5.000.000.000 * 20% = 1.000.000.000)</p> <p>15/06/2020, Ngân hàng mua tài sản theo đơn đặt hàng</p> <p> Nợ TK 3831 4.950.000.000</p> <p> Có TK 1011 4.950.000.000</p> <p> Nợ TK 951 4.950.000.000</p> <p>Ngày 20/06/2020, Chuyển giao TS cho KH</p> <p>Xóa ký quỹ:</p>	0.25 0.25	

	Nợ TK 4277	1.000.000.000		
	Có TK 4211	1.000.000.000	0.25	
	Chuyển giao TS cho KH:			
	Nợ TK 2311	5.000.000.000		
	Có TK 79	50.000.000	0.25	
	Có TK 383	4.950.000.000		
	Nợ TK 952	5.000.000.000		
	Có TK 951	4.950.000.000	0.25	
	Nợ TK 953	5.000.000.000	0.25	
Câu 5			3.0	
	Mua TS			
	Nợ 383	170.000.000		
	Có 1011	170.000.000	0.25	
	Nợ 951	170.000.000	0.25	
	Chuyển giao TS			
	Nợ TK 2311	180.000.000		
	Có TK 79	10.000.000		
	Có TK 383	170.000.000	0.25	
	Nợ TK 952	180.000.000		
	Có TK 951	170.000.000		
	Nợ TK 953	180.000.000	0.25	
	3 THÁNG ĐẦU			
	Dự thu hàng ngày			
	Lãi thu hàng ngày = $180.000.000 \times 18\% / 360 = 90.000$			
	Nợ TK 3943	90.000		
	Có TK 705	90.000		
	Trả gốc 3 tháng $5.000.000 \times 3 = 15.000.000$		0.25	

Lãi = $90.000 \times 92 = 8.280.000$			
Nợ TK 1011	23.280.000		0.25
Có TK 2311	15.000.000		
Có TK 3943	8.280.000		
Có TK 953	15.000.000		
3 THÁNG TIẾP THEO			0.5
Dự thu hàng ngày			
Lãi thu hàng ngày = $(180.000.000 - 15.000.000) \times 18\% / 360 = 82.500$			0.25
Nợ TK 3943	82.500		
Có TK 705	82.500		
Trả gốc 15.000.000			0.25
Lãi = $82.500 \times 92 = 7.590.000$			
Nợ TK 1011	22.590.000		
Có TK 2311	15.000.000		
Có TK 3943	7.590.000		
Có TK 953	15.000.000		
			0.5
		Điểm tổng	10.0

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2024
Giảng viên ra đề

TS. Lê Phan Thanh Hòa

Th.S Huỳnh Đăng Thành